

Bản án số: 596/2022/HC-PT  
Ngày 09 - 8 - 2022  
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười;  
Ông Dương Tuấn Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 250/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 389/2021/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1112/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Đỗ Thị Hoàng O, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà O:** Bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường Kh, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà O:** Luật sư Hoàng Cao S – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH H – Số đường H, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Đỗ Thanh C, sinh năm 1950. (vắng mặt)

2/. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1950. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà T: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Th, khu phố 4, phường Th1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Đỗ Thị Hoàng O là người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản đối thoại, bà Đỗ Thị Hoàng O là người khởi kiện trình bày như sau:*

Bà Đỗ Thị Hoàng O, là chủ sở hữu khu đất có diện tích 98,10m<sup>2</sup> thuộc thửa số 683 (phân chiết từ thửa số 85), tờ bản đồ số 5, bộ địa chính phường B1, quận B, TP.HCM. Ngày 25/7/2008, Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O và bà đã sử dụng ổn định cho đến ngày 03/5/2015 thì bà Bùi Thị T và ông Đỗ Thanh C đơn đề nghị ngăn chặn gửi đến Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 09/11/2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường ra Công văn số 2926 về việc giữ nguyên hiện trạng nhà, đất đối với khu đất như sau: “ Khu đất có diện tích 98,10m<sup>2</sup> thuộc thửa số 683 (phân chiết từ thửa số 85), tờ bản đồ số 5, bộ địa chính Phường B1, tài liệu 2005; tương ứng một phần thửa số 305, tờ bản đồ số 5, bộ địa chính xã B3, huyện B2 nay thuộc phường B1, quận B, tài liệu 02/CT-UB; tọa lạc đường L, khu phố 5, phường B1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13900 ngày 11/8/2014 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O.

Nhận thấy việc ông C, bà T làm đơn sai sự thật gửi đến UBND quận B và UBND quận B ra Công văn trái pháp luật nên bà O đã gửi đơn khiếu nại và yêu cầu gỡ bỏ việc ngăn chặn của UBND quận B.

Sau khi làm đơn khiếu nại yêu cầu hủy bỏ Quyết định ngăn chặn căn nhà trên, ngày 05/4/2019, UBND quận B đã ra Công văn số 883/UBND và không đồng ý về việc khiếu nại cũng như giữ nguyên quyết định ngăn chặn.

Việc ra Công văn này không đúng với thẩm quyền, xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của bà O, trái với quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật thì chỉ có các cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án mới có quyền ra quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, ngăn chặn nhà đất của bà. Không có bất kỳ điều khoản nào quy định Phòng

Tài nguyên và Môi trường có quyền ra văn bản cấm chuyển nhượng, chuyển dịch nhà, đất.

Việc ra quyết định giữ nguyên hiện trạng nhà, đất, phường B1 đã gây ra nhiều khó khăn, bất cập trong cuộc sống của bà O. Hiện nay, bà O đang mắc căn bệnh hiểm nghèo “máu tan Thalassemia” cần tiền gấp, nên muốn thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để lấy tiền chữa bệnh. Việc ra Công văn số 2926/TNMT-PC của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B làm bà không thể thế chấp được quyền sử dụng đất, từ đó gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của bà. Do đó, bà O đề nghị Tòa án hủy Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 và Văn bản số 883 ngày 05/4/2019 của UBND quận B liên quan đến việc ngăn chặn nhà và đất tại số đường L, phường B1, quận B.

*Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B trình bày như sau:*

1. Về nguồn gốc sử dụng đất:

Ngày 25/7/2008, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 10935/QĐ-UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00973/B1 cho bà Đỗ Thị Hoàng O với diện tích là 98,10m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa (LUK); thời hạn sử dụng đất: Đến năm 2028.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Đỗ Thị Hoàng O lập đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị.

Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Quyết định 2003/QĐ-UBND ngày 10/3/2009, Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 08/4/2009 cho phép bà Đỗ Thị Hoàng O được chuyển 92,90m<sup>2</sup>/98,10m<sup>2</sup> đất sang đất ở tại đô thị; đồng thời, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00920/B1 ngày 08/7/2009 cho bà Đỗ Thị Hoàng O (trên cơ sở cấp giảm diện tích của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00973/B1).

Ủy ban nhân dân quận cấp giấy phép xây dựng số 1165/GPXD-UBND ngày 15/3/2011 và ban hành Quyết định số 3343/QĐ-UBND-QLĐT ngày 17/01/2011 cấp số nhà đường L, khu phố 5, phường B1, quận B cho bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ủy ban nhân dân quận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13900 ngày 11/8/2014 cho bà Đỗ Thị Hoàng O (cấp đổi từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00973/B1 ngày 25/7/2008, số H00920/B1 ngày 08/7/2009 do Ủy ban nhân dân quận cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O).

Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O đã có biến động về quyền sử dụng đất 02 lần (01 lần chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp mới giấy chứng nhận, 01 lần công nhận công trình xây dựng).

2. Quá trình phát sinh vụ việc:

Ngày 07/9/2005, bà Bùi Thị T có đơn gửi Ủy ban nhân dân quận khiếu nại

Ủy ban nhân dân quận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13900 ngày 11/8/2014 cho bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngày 01/11/2015, ông Đỗ Thanh C và bà Bùi Thị T có đơn yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận cho đã cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O để cấp lại cho ông Đỗ Thanh C và bà Bùi Thị T, lý do: “vào năm 2009 con gái tôi là Đỗ Thị Hoàng O sinh năm: 1979 tại TP Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: đường C, phường 4, quận T, tự ý làm giấy tờ giả chữ ký của vợ tôi: BUI THI T tặng cho cô O vào tháng 05 năm 2000”.

Căn cứ Công văn số 1535/VP-TCD ngày 11/9/2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận B về giải quyết đơn của bà Bùi Thị T, phường B1 và đơn đề nghị ngăn chặn của bà Bùi Thị T, ông Đỗ Thanh C lập ngày 03/5/2015. Nhận định vụ việc thuộc trường hợp có tranh chấp đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận có Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 về việc giữ nguyên hiện trạng nhà, đất, phường B1 liên quan đến: “Khu đất có diện tích 98,10m<sup>2</sup> thuộc thửa số 683 (phân chiết từ thửa số 85), tờ bản đồ số 5, bộ địa chính phường B1, tài liệu năm 2005; tương ứng một phần thửa số 305, tờ bản đồ số 5, bộ địa chính xã B3, huyện B2 nay thuộc phường B1, quận B, tài liệu 02/CT-UB; tọa lạc tại số đường L, khu phố 5, phường B1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13900 ngày 11/8/2014 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O”.

Căn cứ Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân quận không được thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O theo đơn khiếu nại của Bùi Thị T (do đã chuyển mục đích sử dụng đất vào năm 2009, được Ủy ban nhân dân quận giải quyết theo quy định). Ngày 19/11/2015, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 2161/UBND thông báo kết quả xử lý đơn cho bà Bùi Thị T đề nghị liên hệ Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền.

### 3. Liên quan việc thụ lý của Tòa án:

3.1. Về nội dung: “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là ông Đỗ Thanh C, bị đơn bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngày 08/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố thụ lý vụ án sơ thẩm số 104/2018/DSST về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Ngày 10/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1399/2018/QĐST-DS về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 104/2018/DSST ngày 08/02/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Ngày 22/11/2018, ông Đỗ Thanh C tiếp tục có Đơn xin rút đơn do ông Đỗ Thanh C và bà Bùi Thị T lập ngày 01/11/2015.

Tuy nhiên đến ngày 19/12/2018, ông Đỗ Thanh C có Đơn yêu cầu tiếp tục

ngăn chặn đối với căn nhà số đường L, khu phố 5, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Ủy ban nhân dân quận B tiếp tục có văn bản đề nghị ông (bà) Đỗ Thanh C – Bùi Thị T liên hệ Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/5/2019, bà Đỗ Thị Hoàng O có đơn đề nghị giải tỏa yêu cầu giữ nguyên hiện trạng nhà đất đối với căn nhà số đường L, khu phố 5, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn số Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của phòng Tài nguyên và Môi trường quận B.

Ngày 18/6/2019, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 1826/UBND về thông tin kết quả giải quyết đơn của bà Đỗ Thị Hoàng O, phường B1.

3.2. Ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố thông báo thụ lý hồ sơ dân sự số 307/DSST theo đơn khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của ông Đỗ Thanh C.

Ngày 30/5/2019, bà Đỗ Thị Hoàng O có đơn phản tố ông Đỗ Thanh C.

Ngày 24/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố ban hành quyết định số 408/2020/QĐST-DS về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 486/2020/QĐ-PT về giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

3.3. Về nội dung: “Khiếu kiện quyết định hành chính” của bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố đang thụ lý hồ sơ hành chính số 1727/TB-TA về việc “khiếu kiện quyết định hành chính” theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngày 30/9/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4710/TNMT về bàn giao hồ sơ của bà Đỗ Thị Hoàng O cho Tòa án nhân dân thành phố. (giao Tòa án thành phố Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015; Báo cáo số 323/BC-TNMT-PC ngày 06/11/2015 của phòng Tài nguyên và Môi trường quận).

Đến ngày 28/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 332/TB-TLVA về thụ lý vụ án “khiếu kiện quyết định hành chính” theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoàng O yêu cầu hủy Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của phòng Tài nguyên và Môi trường.

Việc cung cấp hồ sơ liên quan vụ kiện của Ủy ban nhân dân quận B thực hiện theo Thông báo số 1727/TB-TA ngày 06/9/2019 của Tòa án thành phố là trước khi có Thông báo số 332/TB-TLVA. Nguyên nhân là do bà Đỗ Thị Hoàng O khiếu kiện Ủy ban nhân dân quận B yêu cầu hủy Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của phòng Tài nguyên và Môi trường sau đó bổ sung yêu cầu hủy công văn số 883/UBND ngày 05/04/2019 của Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 19/3/2020, Ủy ban nhân dân quận B có Giấy ủy quyền số 796/UBND

về ủy quyền cho ông Nguyễn Gia Thái B - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đại diện Ủy ban nhân dân quận, tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án hành chính thụ lý số 332/TB-TLVA ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “khiếu kiện quyết định hành chính” theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoàng O. Đồng thời yêu cầu ông Lại Phú C – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và ông Nguyễn Phước L – Phó Trưởng phòng Tư pháp tham gia làm người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trong vụ án theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngày 05/4/2020, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 883/UBND về thông tin kết quả giải quyết đơn bà Đỗ Thị Hoàng O, phường B1.

Ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 5733/TB-TLVA về thụ lý vụ án bổ sung theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoàng O yêu cầu hủy Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của phòng Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 883/UBND ngày 05/04/2019 của Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 08/4/2021, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 1026/UBND-TP về đề nghị tiến hành thủ tục tố tụng hành chính sơ thẩm vắng mặt người bị kiện trong vụ án bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngày 13/4/2021, Ủy ban nhân dân quận B có Giấy yêu cầu số 1082/UBND-TP về yêu cầu người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp trong vụ án theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoàng O.

#### 3.4. Về nội dung khởi kiện của ông Đỗ Thanh C.

Ngày 04/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 340/TB-TA về nhận đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Đỗ Thanh C.

Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 498/TB-TLVA về thụ lý vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Đỗ Thanh C yêu cầu hủy giấy chứng nhận đã cấp cho bà O và cấp lại cho ông Đỗ Thanh C và bà Bùi Thị T.

#### 4. Nhận xét:

Việc tranh chấp đất đai giữa ông Đỗ Thanh C và bà Đỗ Thị Hoàng O (cha-con) từ năm 2015 đến nay, có lúc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn rút đơn nhưng sau đó lại tiếp tục nộp lại đơn tranh chấp.

Sự việc ông Đỗ Thanh C và bà Bùi Thị T có đơn yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận cho đã cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O để cấp lại cho ông Đỗ Thanh C và bà Bùi Thị T, theo đó ông Đỗ Thanh C nêu: “vào năm 2009 con gái tôi là Đỗ Thị Hoàng O sinh năm: 1979 tại TP Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: đường C, Phường 4, quận T, tự ý làm giấy tờ giả chữ ký của vợ tôi: BÙI THỊ T tặng cho cô O vào tháng 05 năm 2000” chưa được xác minh làm rõ.

Nhận định vụ việc thuộc trường hợp có tranh chấp đất đai, Phòng Tài

nguyên và Môi trường quận có Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 về việc giữ nguyên hiện trạng nhà, đất, phường B1 đối với căn nhà số đường L, khu phố 5, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13900 ngày 11/8/2014 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O là phù hợp quy định tại Điều 2 quy chế quản lý, vận hành và sử dụng chương trình thông tin ngăn chặn ban hành kèm theo quyết định số 358/QĐ-STP-BTTP ngày 28/8/2007 của Sở Tư pháp và Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc ban hành quy chế cung cấp thông tin, khai thác sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu công chứng điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Do đó việc giữ nguyên hiện trạng theo Công văn số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của Phòng Tài nguyên và Môi trường là cần thiết cho việc giải quyết tranh chấp giữa ông Đỗ Thanh C và bà Đỗ Thị Hoàng O.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 389/2021/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:*

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 157, Điều 165, Điều 194, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Văn bản số 883 ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thông tin kết quả giải quyết đơn của bà Đỗ Thị Hoàng O, phường B1 và Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận B của bà Đỗ Thị Hoàng O.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Đỗ Thị Hoàng O có đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 389/2021/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà O và người đại diện theo ủy quyền của bà O trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án theo hướng hủy Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà O trình bày: Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận B là quyết định hành chính. Từ văn bản này, các cơ quan liên quan ra quyết định ngăn chặn. Đây là quyết định hành chính, không phải văn bản nội bộ. Văn bản này không gửi cho bà O làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà O. Bà O đã khiếu nại thì UBND quận B mới ban hành Văn bản số 883 ngày 05/4/2019 trả lời cho

bà O. Như vậy, Văn bản số 2926/TNMT-PC là quyết định hành chính gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà O. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà O, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Văn bản số 2926/TNMT-PC của UBND quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Bà O đã rút yêu cầu khởi kiện đối với Văn bản số 883 ngày 05/4/2019 của UBND quận B. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là có căn cứ. Văn bản số 2926/TNMT-PC liên quan đến việc ngăn chặn chuyển dịch nhà và đất tại số đường L là văn bản hành chính nội bộ theo khoản 6 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Văn bản số 2926/TNMT-PC là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Hoàng O làm trong thời hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện UBND quận B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh C, bà Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Bà Đỗ Thị Hoàng O khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của UBND quận B liên quan đến việc ngăn chặn nhà và đất tại số đường L, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản số 883 ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thông tin kết quả giải quyết đơn của bà Đỗ Thị Hoàng O, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết các yêu cầu khởi kiện của bà O, bà O kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng việc khởi kiện của bà là trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/4/2021, bà O đã rút yêu cầu khởi kiện đối với Văn bản số 883/UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân quận B nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của UBND quận B liên quan đến việc ngăn chặn nhà và đất tại số đường L, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh: Đây là Văn bản do Ủy ban nhân dân quận B gửi Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp quận; Phòng Quản lý Đô thị quận, Các Văn phòng công



chứng; Đội quản lý trật tự đô thị; Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố; Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận; Các phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; Ủy ban nhân dân phường B1; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B; Trung tâm Thông tin và Tư vấn Công chứng thành phố có nội dung: “*Nhằm tránh phát sinh hậu quả pháp lý, chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B kiến nghị quý cơ quan tạm thời giữ nguyên hiện trạng đối với khu đất như sau: “Khu đất có diện tích 98,10m<sup>2</sup> thuộc thửa số 683 (phân chiết từ thửa số 85), tờ bản đồ số 5, bộ địa chính phường B1, tài liệu năm 2005; tương ứng một phần thửa số 305, tờ bản đồ số 5, bộ địa chính xã B3, huyện B2 nay thuộc phường B1, quận B, Tài liệu 02/CT-UB; tọa lạc tại số đường L, khu phố 5, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13900 ngày 11/8/2014 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho bà Đỗ Thị Hoàng O”*”.

Theo nội dung và nơi nhận của Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 nêu trên thể hiện đây chỉ là văn bản hành chính nội bộ theo khoản 6 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, không phải là quyết định hành chính được áp dụng một lần theo khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, văn bản này không phải quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 143, Điều 165 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận B là có căn cứ. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà O đối với bản án hành chính sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đỗ Thị Hoàng O phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Hoàng O. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 389/2021/HC-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Đỗ Thị Hoàng O về việc hủy Văn bản số 883/UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân quận B về việc

thông tin kết quả giải quyết đơn của bà Đỗ Thị Hoàng O, phường B1 và Văn bản số 2926/TNMT-PC ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận B về việc giữ nguyên hiện trạng nhà, đất, phường B1.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà O phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0094165 ngày 18/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thực hiện xong.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2).14b.TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**